

Bản án số: **18/2021/HS-PT**

Ngày 22-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Ngọc Hà và ông Ma Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị hại anh Dương Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/7/1990, tại Mỹ Đức, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Nhân viên bán xăng dầu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 03-QĐ/UBKTĐUK ngày 29/01/2021 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang); Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị C; Vợ: Nguyễn Văn Anh, và có 02 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Hồi Xuân, xã Tam Đa, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Là người kháng cáo). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Hồi Xuân, xã Tam Đa, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/8/2020, Nguyễn Văn L đến xưởng may của gia đình anh Dương Ngọc H để đòi tiền dầu mà anh H đã mua nợ năm 2019 (số tiền dầu nợ của cửa hàng, L đã bỏ tiền của mình ra để trả vào). Khi L đòi tiền thì anh H xin khát, hẹn khi nào có sẽ trả tiền. Sau đó, anh H bảo L đi lên nhà Hân ở sau xưởng may, cách xưởng may khoảng 30m để nói chuyện. Trên đường đi, hai người xảy ra mâu thuẫn, xô xát, chửi bới lẫn nhau, anh H dùng tay túm vào cổ áo L và đẩy L đi ra phía đường. Sau đó, Nguyễn Văn L dùng tay phải đâm 01 nhát trúng vào vị trí sống mũi giữa hai mắt của anh H làm anh H ngã xuống nền đất, anh H đứng dậy thì L tiếp tục dùng chân đạp 01 nhát vào vùng bụng làm anh H bị ngã. Khi đó, Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1980 (vợ anh H) chạy từ trong xưởng may đến phía sau L, tay trái chịch Ktúm vào vai áo L, tay phải chịch Kđấm 01 nhát vào vai phải L và nói “*mày đánh chồng tao à*”. L quay người lại, dùng tay phải đâm 01 nhát trúng vào khu vực phía trên mắt trái của chị Klàm chị bị ngã ra nền đất. Sự việc được mọi người can ngăn nên dừng lại.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 850/TTPY ngày 27/8/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội và Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 1153/TTPY ngày 17/11/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 16% (*Mười sáu phần trăm*) tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 863/TTPY ngày 31/8/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội kết luận: Nguyễn Thị Thúy Ktổn hại 03% (*Ba phần trăm*) sức khỏe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 134 ; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Dương Ngọc H số tiền 40.460.000 đồng, được trừ vào phần tiền 10.345.000 đồng anh H còn nợ bị cáo và 13.333.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường (trong số 20.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S). Bị cáo Nguyễn Văn L còn phải bồi thường cho anh Dương Ngọc H số tiền **16.782.000đ** (*Mười sáu triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị Thúy Ksố tiền 20.230.000 đồng, được trừ vào phần tiền 10.345.000 đồng chị K còn nợ bị cáo và 6.667.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường (trong số 20.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S). Bị cáo Nguyễn Văn L còn phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy Ksố tiền **3.218.000đ** (*Ba triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng*).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 bị hại anh Dương Ngọc H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức bồi thường và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại anh Dương Ngọc H giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, không cho hưởng án treo, tăng mức bồi thường và bổ sung thêm là anh không nhất trí đối trừ khoản nợ 20.690.000đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Bị hại anh Dương Ngọc H đề nghị tăng mức hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn L gây tổn hại sức khỏe cho anh H 16%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ tính tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, mức án phù hợp. Căn cứ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do vậy kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng mức hình phạt, không cho hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận.

+ Về yêu cầu tăng mức bồi thường, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, có căn cứ chấp nhận tổng cộng 26.868.491đồng. Tại cấp phúc thẩm anh H xuất trình thêm các tài liệu mới có căn cứ chấp nhận thêm tổng cộng: 12.546.491đồng.

Như vậy các khoản chi phí hợp lý có căn cứ chấp nhận tổng cộng 39.414.982đ, thấp hơn 1.045.018 đồng so với cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho anh H tổng 40.460.000 đồng là có lợi cho anh H. Do vậy do vậy kháng cáo của anh H đề nghị tăng mức bồi thường là không có cơ sở để chấp nhận.

+ Về nội dung không nhất trí phần đối trừ nợ giữa bị hại và bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên, thấy rằng: Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo L phải bồi thường thiệt

hại sức khỏe cho anh H số tiền 40.460.000đ, được trừ vào phần tiền 10.345.000đ anh H nợ bị cáo là không đúng, khoản 2 Điều 379 Bộ luật dân sự. Do vậy kháng cáo của anh H là có cơ sở chấp nhận, không đối trừ phần nợ giữa bị cáo L và anh H.

* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy Ktuy có kháng cáo, nhưng kháng cáo quá hạn, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã họp xét không chấp nhận kháng cáo quá hạn của chị Kiều. Nhưng bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị K20.230.000đ, được trừ vào phần tiền 10.345.000đ chị K còn nợ bị cáo là không đúng khoản 2 Điều 379 Bộ luật dân sự. Do vậy cần sửa lại cho đúng quy định, không đối trừ phần nợ giữa bị cáo L và chị Kiều.

Từ phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Dương Ngọc H về nội dung không nhất trí phần đối trừ nợ giữa anh và bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện S như sau:

+ Về hình phạt: Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích, thử thách 18 tháng. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/3/2021. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã H, huyện S để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Sửa về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Dương Ngọc H số tiền 40.460.000 đồng, được trừ vào phần tiền 13.333.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường (trong số 20.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S) và 17.000.000đ tại biên lai số 0000720 ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Bị cáo Nguyễn Văn L còn phải bồi thường cho anh Dương Ngọc H số tiền **10.127.000đ** (*Mười triệu một trăm hai mươi bảy nghìn*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền 20.230.000 đồng, được trừ vào phần tiền 6.667.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường (trong số 20.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S). Bị cáo Nguyễn Văn L còn phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền **13.563.000đ** (*Mười ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn*).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 1.184.500đ án phí dân sự có giá ngạch. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 1.200.000đ (tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch 1.000.000đ) tại biên lai số 0000720 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện S, bị cáo còn phải nộp 184.500 (Một trăm tám mươi tư nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị hại anh Dương Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị hại anh Dương Ngọc H giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo, tăng mức bồi thường và không nhất trí đối trừ khoản nợ 20.690.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Bị hại và người có quyền lợi liên quan đề nghị xem xét thương tích của bị hại có dấu hiệu bị cáo sử dụng chìa khóa xe máy cầm ở tay đâm và chọc vào cạnh mắt của bị hại.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử y án sơ thẩm về phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; các Kết luận giám định pháp y, biên bản xác minh hiện trường tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị cáo Nguyễn Văn L gây thương tích đối với bị hại anh Dương Ngọc H có nguyên nhân là do bị hại nợ tiền từ năm 2019 không trả cho bị cáo. Bị cáo đã nhiều lần đòi nợ bị hại nhưng bị hại không trả hết. Ngày 06/8/2020, bị cáo đến nhà bị hại mục đích để đòi tiền thì hai bên xảy ra cãi chửi nhau, bị hại đã dùng tay túm cổ áo bị cáo trước nên bị cáo L mới có hành vi dùng tay gây thương tích cho bị hại. Hậu quả, anh H bị tổn hại 16 % (*Mười sáu phần trăm*) sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra 20.000.000 đồng để bồi thường; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, bị cáo đã nộp tiếp 17.000.000đ tiền bồi thường cho anh H và 1.200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, do vậy Tòa án nhân dân huyện S xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thử thách 18 (mười tám) tháng là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật và không trái với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại anh Dương Ngọc H xuất trình tài liệu mới là một sổ giấy biên nhận và phiếu thu khám chữa bệnh. Xét thấy, trong sổ các chứng từ anh H đã nộp tại giai đoạn phúc thẩm là tài liệu mới chưa được cấp sơ thẩm tính vào trong bản án, đây là các khoản chi phí phát sinh mới (Tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm) nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường, tuy nhiên số tiền phát sinh không vượt quá số tiền 40.460.000đ, mà bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng phần bồi thường dân sự đã có lợi cho bị hại nên không sửa phần bồi thường dân sự, còn một số chứng từ bị hại nộp đã được cấp sơ thẩm chấp nhận trong bản án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản tiền mua dầu mà anh Dương Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thúy K còn nợ bị cáo Nguyễn Văn L là 20.690.000 đồng (Bút lục 37) được xác định là nợ chung của anh H, chị K đối với bị cáo. Vì trên thực tế thì vợ chồng anh H, chị K mua nợ tiền dầu tại Cửa hàng xăng dầu Tam Đa do L phụ trách, sau đó anh H, chị K chưa trả được nợ nên bị cáo L đã sử dụng tiền cá nhân để nộp về Công ty xăng dầu Tuyên Quang – Công ty TNHH MTV thay cho anh H, chị K. Cấp sơ thẩm đã đối trừ khoản tiền nợ này vào tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh H và chị K là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 379 Bộ luật Dân sự mà phải tách khoản nợ 20.690.000 đồng thành một vụ án dân sự khác.

Đối với việc bị hại cho rằng bị cáo có thể đã cầm chìa khóa trong tay khi đánh nên gây ra thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng, mục đích bị cáo là đến nhà bị hại để đòi nợ, bị hại có hành vi túm vào cổ áo của bị cáo trước nên bị cáo mới dùng tay để đấm bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định là chỉ được dùng tay để đấm bị hại chứ không cầm chìa khóa trên tay, bị cáo chỉ để chìa khóa trong túi quần sau của mình. Ngoài ra, lời khai trong hồ sơ của những người làm chứng bà Tạ Thị C và chị Nguyễn Thị T đều khai là không nhìn thấy bị cáo cầm chìa khóa hay đồ vật gì để đánh bị hại. Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 850/TPPY ngày 27/8/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội kết luận đối với Dương Ngọc H, kết luận: Nhiều khả năng các thương tổn, thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để khẳng định bị cáo dùng chìa khóa đánh bị hại.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 18.200.000đ, trong đó 17.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hân và 1.200.000đ tiền án phí hình sự sơ

thảm và án phí dân sự có giá ngạch tại biên lai số 0000720 ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Dương Ngọc H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng sửa phần bồi thường như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Dương Ngọc H số tiền 40.460.000 đồng, được trừ vào phần tiền 13.333.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường (trong số 20.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S) và 17.000.000đ tại biên lai số 0000720 ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Bị cáo Nguyễn Văn L còn phải bồi thường cho anh Dương Ngọc H số tiền **10.127.000đ** (*Mười triệu một trăm hai mươi bảy nghìn*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền 20.230.000 đồng, được trừ vào phần tiền 6.667.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường (trong số 20.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S). Bị cáo Nguyễn Văn L còn phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền **13.563.000đ** (*Mười ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm thanh toán thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền mua dầu mà anh Dương Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thúy K còn nợ bị cáo Nguyễn Văn L là 20.690.000đ (*Hai mươi triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) tách ra thành vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 1.184.500đ án phí dân sự có giá ngạch. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 1.200.000đ (tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch 1.000.000đ) tại biên lai số 0000720 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, bị cáo còn phải nộp 184.500đ (*Một trăm tám mươi tư nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị hại anh Dương Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/7/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- Chi cục THA DS huyện S;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Tổ HCTP; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng